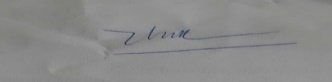
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 27: Từ ngày 17/3/2025 đến ngày 21/3/2025**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Buổi** | **Môn** | **Số tiết**  **Ch/trình** | **Tên bài dạy** |
| **2** | 17/3 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức  Toán | 79  183  184  27  131 | Phong trào Kế hoạch nhỏ  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 1)  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 2)  Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè (T3)  Luyện tập (Tiết 1) |
| Chiều | Anh văn  Anh Văn |  |  |
| **3** | 18/3 | Sáng | Toán  Mĩ thuật  Tiếng Việt  Khoa học | 132  27  185  53 | Luyện tập (Tiết 2)  Bài 13: Sản phẩm thủ công truyền thống (T1)  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 3)  Bài 19. Thực phẩm an toàn (Tiết 2) |
| Chiều | GDTC  LS&ĐL  Công nghệ | 53  27 | Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Tây Nguyên (Tiết 4)  Bài 11. Đồ chơi dân gian |
| **4** | 19/3 | Sáng | Anh Văn  Anh Văn  Toán  HĐTN | 133  80 | Cộng các phân số khác mẫu số (Tiết 1)  Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình |
| Chiều | LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 54  186  187 | Bài 17:Lễ hội Cồng Chiêng Tây Nguyên (T1)  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 4)  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 5) |
| **5** | 20/3 | Sáng | Toán  Tiếng Việt  Tin học  GDTC | 134  188 | Cộng các phân số khác mẫu số (Tiết 2)  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 6) |
| **6** | 21/3 | Sáng | Âm nhạc  Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 135  54  189  81 | Trừ các phân số khác mẫu số (Tiết 1)  Bài 20. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh (Tiết 1)  Ôn tập giữa học kì 2 (Tiết 7)  Tiểu phẩm Tiết kiệm trong gia đình |

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

**Tổ trưởng Giáo viên**



Lê Thị Thanh Trúc

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: PHONG TRÀO KẾ HOẠCH NHỎ - Tiết: 79**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh hiểu được nội dung và ý nghĩa của phong trào Kế hoạch nhỏ.

- Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ.

- Học sinh đề xuất được những việc làm phù hợp để tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  *\* Phong trào Kế hoạch nhỏ*  - GV tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung chương trình của buổi sinh hoạt.  - GV tổng phụ trách Đội nêu ý nghĩa của phong trào *Kế hoạch nhỏ*, giáo dục học sinh ý thức tiết kiệm, tình yêu lao động, biết đoàn kết, chia sẻ với cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường.  - Phổ biến nội dung hoạt động, hình thức của phong trào.  - Hướng dẫn các lớp tổ chức triển khai các hoạt động của phong trào: thu gom giấy vụn, sách báo, truyện đã qua sử dụng, vỏ lon, vỏ chai,…  - GV tổng phụ trách Đội phát động phong trào *Kế hoạch nhỏ.*  - GV tổng phụ trách Đội mời đại diện các lớp nêu một số việc làm phù hợp để hưởng ứng phong trào Kế hoạch nhỏ.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - GV gặp mặt học sinh, trao đổi trò chuyện trước khi vào tuần học mới.  - GV nêu câu hỏi:  + Em có cảm xúc gì khi nghe xong nhà trường phát động phong trào Kế hoạch nhỏ?  + Em có thích tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* không?  + Em sẽ làm gì khi tham gia phong trào này ?  - GV nêu kế hoạch cụ thể của phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS nêu ý nghĩa của phong trào *Kế hoạch nhỏ* .  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghiêm túc theo dõi.  - HS lắng nghe  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghiêm túc theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - Đại diện các lớp nêu một số việc làm phù hợp để hưởng ứng phong trào  + Thu gom giấy vụn, sách báo, truyện đã qua sử dụng  + Thu gom vỏ lon, vỏ chai,…  - HS gặp mặt thày cô giáo và bạn bè.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS thực hiện  - HS nêu  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 1) - Tiết: 183**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Đọc hiểu bài văn miêu tả *Trên công trường khai thác than.* Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ (Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi sáng tạo trong học tập và cuộc sống); Phẩm chất trách nhiệm (Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  **-** Tổ chức cho HSchơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)**  \**Hoạt động 1:* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1.  - HS bắt thăm theo nhóm 4, đọc thành tiếng một đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét.  \**Hoạt động 2:* Đọc hiểu và luyện tập  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài *Trên công trường khai thác than.*  - GV yêu cầu HS ghi ra giấy nháp một số ý chính để giải các câu hỏi trong SGK trang 64.  - GV yêu cầu HS chia đoạn bài *Trên công trường khai thác than.*  - GV mời HS đọc nối tiếp bài một lượt.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời Câu 1: Tác giả quan sát được toàn cảnh công trường từ đâu?  Câu 2: Tìm những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp trên công trường.  Câu 3: Vì sao tác giải không thấy một bóng người nhưng vẫn biết con người đang có mặt ở khắp mọi nơi trên công trường? Điều đó nói lên đặc điểm gì của công trường này?  Câu 4: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:  *Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công* *trường.*  - GV yêu cầu HS xác định vào SGK. 1HS lên bảng xác định.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - Hoạt động nhóm 4. Đọc và nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm bài trong SGK trang 63.  - HS thực hiện cá nhân vào giấy nháp.  - Bài chia làm hai đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  - HS đọc.  - HS đọc thầm và trả lời câu hỏi.  - Tác giả quan sát được toàn cảnh công trường từ trên bờ moong*.*  - HS thảo luận nhóm đôi trả lời:  + Những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống như con thuyền đã hạ buồm.  + Chín cái máy xúc như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.  + Không ngớt xe lên xe xuống.  + ….  *-* Tác giải chỉ nhìn thấy những máy xúc, máy khoan, xe ben la, xe gấu, toa xe lửa đang hoạt động nhưng biết là con người đang điều khiển những chiếc xe ấy. Điều đó cho thấy công trường này hoàn toàn sử dụng máy móc, xe cộ để khai thác than khá hiện đại./ Điều đó nói lên công trường này rất to và rộng lớn nên con người đã hòa lẫn vào máy móc.  - HS thực hiện vào SGK. 1HS làm bảng phụ.  *Chúng tôi / ra bờ moong.*  *CN VN*  *Ở đây, tôi / nhìn được toàn*  *TN CN VN*  *cảnh của công trường.*  - HS lắnng nghe.  - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Theo dõi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 2) - Tiết: 184**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm); NL tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua các hoạt động đọc, viết).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, biết yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên, yêu con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  **-** Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1 HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng.  - Mời 2 nhóm thi tiếp sức trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  \**Hoạt động 1:* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi HS nêu và nêu tên tác giả, nội dung bài đọc  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc  \**Hoạt động 2:* Trả bài viết  *a. Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp.*  - GV nhận xét chung về bài làm của HS.  + Về nội dung.  + Về hình thức.  - GV tuyên dương HS tiến bộ, viết bài hay.  - GV chọn đọc một số bài viết hay.  - GV lưu ý các lỗi thường gặp khi viết bài văn tả con vật:  \* Lỗi về cấu tạo:  + Bài văn không có đủ mở bài, thân bài và kết bài.  + Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.  + Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.  \* Lỗi về nội dung:  + Không tả hoặc sơ sài ngoại hình của con vật.  + Không tả hoặc sơ sài tính tình, hoạt động của con vật.  + Tả con vật không đúng với thực tế.  + Không thể hiện được tình cảm của em với con vật.  *b. Sửa bài cùng cả lớp.*  - GV trả bài cho từng HS.  - GV phát phiếu học tập cho từng HS làm việc cá nhân.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.  *c. Tự sửa bài*  - GV cho HS tự sửa bài viết của mình.  - GV quan sát việc sửa lỗi của HS.  *d. Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đổi bài viết để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.  - GV mời HS báo cáo kết quả làm việc  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  **-** GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV yêu cầu HS nêu lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh,  - HS đọc  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đoán tên bài đọc  **-** HS lắng nghe.  -HS đọc bài tập, xác định yêu cầu  -HS bắt thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả, nội dung bài đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe thật kĩ để sửa lỗi trong bài làm của mình.  - HS đọc lời nhận xét của GV ,đọc những chỗ GV chỉ lỗi trong bài, viết vào phiếu học tập các lỗi trong bài theo từng loại ( lỗi về bố cục bài văn, về nội dung, lỗi chính tả, từ , câu, diễn đạt, ý ) và sửa lỗi.  - HS tự sửa bài, có thể viết lại một đoạn văn  ( sắp xếp lại ý, cách diễn đạt, thay thế từ ngữ,…) để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài : EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T3) - Tiết: 27**

**Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố lại những kiến thức đã học về các nội dung: Bảo vệ của công (tiết 2, 3); Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè; Duy trì quan hệ bạn bè.

**-** Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và biết thiết lập, duy trì mối quan hệ bạn bè); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết tìm hiểu và tham gia những hoạt động thể hiện sự quý trọng bạn bè); NLgiao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Góp phần hình thành PC nhân ái (yêu mến, đoàn kết, chia sẻ với bạn bè); PC chăm chỉ (có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học); PC trách nhiệm (có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức múa hát bài “Tình bạn diệu kì?” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  \* Tổ chức cho HS tham gia chơi *Rung chuông vàng.*  + GV phổ biến luật chơi, cho chơi thử.  + GV chiếu trên màn hình những câu hỏi dạng nhiều đáp án củng cố nội dung các bài đã học, các tình huống đạo đức có liên quan, yêu cầu HS đọc câu hỏi rồi ghi đáp án ra bảng con. Hết thời gian quy định, ai đúng sẽ rung bảng.  -Câu hỏi tham khảo xoay quanh các ý:  + Nêu một số biểu hiện của việc bảo vệ của công.  + Bảo vệ của công có ích lợi gì?  + Vì sao cần bảo vệ của công?  + Vì sao cần thiết lập quan hệ bạn bè?  + Nêu các cách thiết lập quan hệ bạn bè.  +Vì sao cần giữ gìn tình bạn?....  - Giáo viên nhận xét, kết luận, công bố người thắng cuộc  **\*** *Xử lí tình huống*  - GV chiếu yêu cầu đầu bài.  - Gọi HS đọc tình huống của bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.  a.Quân rất thích chơi cờ vua. Thấy vậy, mẹ Quân nói: “Con trai cô Lan cũng thích chơi cờ vua. Để mẹ dẫn con qua chơi với bạn bạn ấy nhé!” Quân phân vân vì chưa quen bạn ấy. em sẽ khuyên Quân điều gì?  b. Hôm nay Nam đi học muộn và đã gặp Linh bạn của Nam trực sao đỏ, Nam nói với Linh “Tớ đi muộn một chút thôi, cậu đừng ghi tên tớ vào sổ được không? Mình là bạn bè mà.”  - GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống.  - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay.  Kết luận: Trong cuộc sống ai cũng cũng cần có những người bạn tốt để cùng trò chuyện, sẻ chia, giúp nhân lên miềm vui và làm với đi những nỗi buồn trong cuộc sống. Để có được những người bạn như vậy chúng ta cần phải thiết lập và duy trì những mối quan hệ đó,  - GV nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện các hành vi việc làm thiết lập và duy trì mối quan hệ bạn bè.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất nhân ái.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - Yêu cầu HS hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung ca ngợi về tình bạn.  - Kể về tình bạn đẹp ở lớp mà em ấn tượng nhất.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp đều bài hát.  - HS chia sẻ về những người bạn thân thiết  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình  + Là bảo vệ tài sản chung của cộng đồng.  + Để phát triển kinh tế của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.  + Thiết lập quan hệ bạn bè sẽ giúp chúng ta có những người bạn chia sẻ vui buồn trong cuộc sống,…  + …  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe HS trả lời theo ý hiểu của mình.  - HS phát biểu:  a. Quân nên đồng ý với đề nghị của mẹ để vừa có thêm một người bạn mưới cùng sở thích, vùa đucơc thường xuyên chơi cờ vua cùng bạn.  b. Bạn Nam không nên đưa ra đề nghị như vậy đối với bạn Linh vì sẽ khiến Linh khó xử. Hơn nữa, bao che cho lỗi sai của bạn không phải là việc làm phù hợp để duy trì tình bạn.  - Đại diện một số nhóm lên đóng vai, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu, trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài : LUYỆN TẬP (T1) - Tiết: 131**

**Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nhắc lại cách cộng phân số có cùng mẫu số.  + Câu 2: Nhắc lại cách trừ phân số có cùng mẫu số.  + Câu 3: Tính  + Câu 4: Tính  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Tính (Làm việc chung cả lớp)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời hai HS lên bảng mỗi HS thực hiện hai phép tính. Dưới lớp làm bài vào vở.  a)  b)  c)  d)  - GV kiểm tra, đánh giá, tuyên dương.  - GV mời 1 HS nêu lại cách cộng và trừ hai phân số có cùng mẫu số.  *Bài 2:* Tính rồi rút gọn (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở  a)  b)  c)  d)  - GV mời HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Tính. (Làm việc nhóm 4)  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc theo nhóm 4  a)  b)  c)  d)  -GV mời đại diện một số nhóm trình bày, yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức cho HS vận dụng bằng tình huống sau: Chú Tùng sơn được  bức tường. Bác Bình sơn được  bức tường đó. Hỏi cả hai người sơn được bao nhiêu phần bức tường?  - GV mời HS nêu phép tính và tính.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  + Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.  + Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.      - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai HS lên bảng làm bài. HS làm bài vào vở.  a)  b)  c)  d)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc cá nhân  a)  b)  c)  d)  - HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện:  + Cộng và trừ hai phân số có cùng mẫu số  + Rút gọn để có kết quả cuối cùng là các phân số tối giản.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm 4.  a)  b)  c)  d)  - Đại diện một số nhóm trình bày  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  + Đáp án: Cả hai người sơn được là:  (bức tường)  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP (T2) - Tiết: 132**

**Thời gian thực hiện : Ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi *Giải đáp nhanh* để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất nêu tên một phép cộng hoặc phép trừ hai phân số cùng mẫu số bất kì. Nhóm thứ hai trả lời kết quả. Sau khi trả lời, nhóm thứ hai nêu nhanh một phép tính khác yêu cầu nhóm thứ nhất trả lời. Chơi trong vòng 5 phút thì dừng lại. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Nhóm nào được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.  - GV mời HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 4:* Làm việc chung cả lớp  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu luật chơi: HS lấy ví dụ về cộng hoặc trừ 2 phân số có cùng mẫu số rồi mời bạn tính.  Nếu trong vòng 5 giây mà bạn được chỉ định chưa có đáp án hoặc trả lời sai thì quyền trả lời dành cho bạn khác.  - GV mời 1 HS lên điều hành trò chơi. HS tham gia chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện cách cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số.  *Bài 5:*Làm việc nhóm 2  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm 2, hai bạn cùng nhau thảo luận cách làm và ghi bài giải vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 6:* Làm việc cá nhân  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - GV mời HS suy nghĩ, nêu cách giải bài toán.  - Gọi HS trình bày bài giải  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS lắng nghe  - Cả lớp tham gia trò chơi  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS lắng nghe  - 1 HS điều hành trò chơi. Cả lớp tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - HS sinh hoạt nhóm 2 thảo luận cách làm và ghi bài giải vào phiếu học tập.  - Đại diện 2 nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  - Các nhóm trao đổi cách làm, nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Sau hai giờ vòi đó chảy được số phần của bể là:  (bể)  Đáp số:  bể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - HS nêu cách giải  - HS trình bày bài  Bài giải  Diện tích trồng cây xanh bằng số phần diện tích của công viên là:  (diện tích của công viên)  Đáp số: diện tích của công viên  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : MĨ THUẬT**

**Tên bài học: BÀI 13: SẢN PHẨM THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG (T1) - Tiết: 27**

**Thời gian thực hiện : Ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**-** Nhận biết được cấu trúc, tỉ lệ, công dụng của một số sản phẩm thủ công truyền thống Việt Nam vận dụng và vận dụng vào thực hành, sáng tạo.

- Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**-** Góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực đặc thù như: ngôn ngữ, khoa học, tính toán,… thông qua: trao đổi, chia sẻ.

- Vận dụng hiểu biết về khối cơ bản trong môn Toán để tạo hình sản phẩm có cấu trúc, tỉ lệ cân đối,...

- Nêu được đặc điểm về cấu trúc, tỉ lệ, công dụng của một số sản phẩm thủ công truyền thông. Biết được sự đa dạng về hình dáng, chất liệu của các sản phẩm thủ cũng trong đời sống và một số cách thực hành tạo sản phẩm.

- Tạo được sản phẩm thủ công có hình dạng, màu sắc theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành, sáng tạo.

- Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tư liệu, sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật về sản phẩm truyền thống.

- HS: SGK, giấy vẽ, bút chì, bút màu, giấy thủ công, giấy báo,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi câu đố  - GV trình chiếu câu đố:  + Câu 1: Thân em xưa ở bụi tre. Mùa đông xếp lại mùa hè mở ra.  + Câu 2:  Vốn xưa ở đất sinh ra  Mà ai cũng gọi tôi là con quan  Dốc lòng việc nước lo toan  Đầy vơi cũng mặc thế gian ít nhiều  + Câu 3: Sinh ra từ xứ Huế, Trải ra khắp ba kỳ, Mềm lòng trong đám nữ nhi, Trăm năm biết có duyên gì với ai?  + Câu 4: Vừa bằng quả bí, Mà thủng hai đầu, Trong thắp đèn màu, Đem treo trước cửa - Là gì?  - GV mời HS trả lời trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Câu 1: Quạt giấy  + Câu 2: Cái ấm bằng đất nung  + Câu 3: Cái nón lá  + Câu 4: Cái đèn lồng  - GV dẫn dắt vào bài học.  **2. Hình thành kiến thức mới (28**  - GV sử dụng các hình 1, 2, 3, 4, 5 (trang 60 SGK), các hình 1, 2, 3 (trang 61 SGK) yêu cầu HS quan sát, thảo luận và cho biết:  + Tên của mỗi sản phẩm. Các sản phẩm được làm thủ công hay bằng máy móc công nghiệp? Công dụng của mỗi sản phẩm là gì?  + Mỗi sản phẩm được tạo bởi chất liệu nào?  + Sản phẩm 1, 2, 3 (trang 61 SGK) mô phỏng sản phẩm thủ công truyền thống nào? Vật liệu nào được sử dụng để tạo nên sản phẩm? Hoạ tiết được trang trí trên sản phẩm như thế nào?  - GV mời một số HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  + Các sản phẩm đều được làm thủ công, riêng chiếc đèn lồng được làm bằng máy móc công nghiệp.  + Mỗi sản phẩm đều có công dụng riêng: đèn lồng thắp sáng hoặc trang trí, quạt giấy để quạt mát, nón để đội che nắng mưa, gùi và cái âu để đựng đồ...  + Các sản phẩm được tạo ra từ các chất liệu khác nhau: Đèn lồng làm từ giấy hoặc vải, quạt là từ giấy, nón làm từ lá cọ, cối, tre...,gùi làm từ mây tre đan, âu làm từ đất sét nung.  + Các sản phẩm 1, 2, 3 lần lượt mô phỏng cái gùi, nón lá và cái giỏ được làm từ giấy thủ công. Các họa tiết trang trí rất đa dạng và bắt mắt.  - GV có thể chuẩn bị một số sản phẩm thủ công thật cho HS quan sát, cầm nắm... và tìm hiểu cấu trúc, tỉ lệ, chất liệu, màu sắc của sản phẩm, giúp HS khắc sâu kiến thức.  - GV có thể giới thiệu một số địa phương, làng nghề ở Việt Nam chuyên sản xuất đồ thủ công.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (2p)**  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS lắng nghe  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.          - HS lắng nghe.  - HS quan sát, thảo luận và trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 3) - Tiết: 185**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Tự đọc ( đọc thầm ) bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở.*  Hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của những chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh, qua đó học hỏi cách quan sát và miêu tả của nhà văn.

- Nhận biết và giải thích được lí do tác giải sử dụng biện pháp nhân hoá để tả con vật.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn cảm xúc của em sau khi đã đọc bài thơ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)**  \**Hoạt động 1:* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng  - GV đưa yêu cầu:  + Đọc thuộc lòng một đoạn trong bài văn, bài thơ em thích.  + Nói về cảm xúc của em sau khi đọc.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \**Hoạt động 2:* Đọc hiểu và luyện tập  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở* và làm BT theo cặp.  - Cho HS báo cáo kết quả các BT:  + Câu 1: Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng.  + Câu 2: Các chú bọ ngựa làm cách nào để tuột xuống dưới cành chanh?  + Câu 3: Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ gì?  + Câu 4: Tìm hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa.  + Câu 5: Vì sao tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - GV hỏi:  + Hôm nay em học được kiến thức gì?  + Thông qua bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa mới nở*, em bổ sung thêm được kiến thức gì cho mình?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò bài về nhà. | - HS chia hai đội, đọc tên bài văn, bài thơ em đã học của các chủ đề Cộng đồng và Đất nước.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo nhóm 4, học thuộc lòng 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi nêu cảm xúc của em trong khi đọc.  -HS lắng nghe nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi của bạn bằng bông hoa cảm xúc.  - HS lắng nghe.  - Vài HS đọc, HS khác đọc thầm, đọc yêu cầu, làm BT theo cặp vào vở bài tập.  - HS làm việc theo cặp.  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác lắng nghe, học tập lẫn nhau, nhận xét, bổ sung.  + Những chú ngựa con bé ti tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ.  + Khi ra khỏi ổ trứng, các chú bọ ngựa con treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh. Các chú cựa quậy làm cho sợi tơ dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới.  + Chú thật là dũng cảm, dám đương đầu với những thứ mới lạ./ Chú bọ ngựa con đầu đàn như một hiệp sĩ hiên ngang và dũng cảm.  *+* Giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ.../ Tác giả gọi những con bọ ngựa là chú. Tác giả tả chúng bằng những từ ngữ vốn dùng để tả người: tinh nghịch, hiên ngang, dũng cảm, tự lập; nhảy dù, tay kiếm, võ sĩ, đàn em, đổ bộ, dàn quân.  + Vì đây là những chú bọ ngựa mới ra đời nhưng tự mình khám phá cuộc sống mới lạ./ Tác giả muốn miêu tả các chú bọ ngựa như những bạn nhỏ can đảm, dám trải nghiệm.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài học: BÀI 19: THỰC PHẨM AN TOÀN (T2) - Tiết: 53**

**Thời gian thực hiện : Ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được một số dấu hiệu đặc thù giúp phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn.

- Có ý thức thực hiện sử dụng thực phẩm an toàn.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về thực phẩm an toàn.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ nêu được thế nào là thực phẩm an toàn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết thế nào là thực phẩm an toàn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số hình ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi “Nhìn hình đoán thực phẩm ”  - GV sử dụng một số hình ảnh về thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn để HS cùng chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  ***Lựa chọn thực phẩm an toàn.***  \**Hoạt động 3:* Phân biệt thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS hoạt động nhóm 2 quan sát các hình trong SGK – tr81,82 và trả lời câu hỏi:  + Các em hãy nêu các dấu hiệu khác nhau giữa thực phẩm an toàn và thực phẩm không an toàn trong mỗi hình?  + Những điều gì cần chú ý để mua được thực phẩm an toàn đối với những thực phẩm được đóng góp, có bao bì?  - GV nhận xét và chốt nội dung.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi chia sẻ với các bạn về một số dấu hiệu của thực phẩm không an toàn. Nêu ví dụ.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và đọc nội dung.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Thịt lợn:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có màu sắc sáng, phần thịt ngon sẽ là màu hồng nhạt hay đỏ nhạt, phần mỡ sẽ có màu trắng trong hơi ngà ngà.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Phần thỉ có màu sắc lạ, màu sức nhợt nhạt hoặc màu quá sậm.  - Gạo:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có hạt tròn, đều và bóng, không bị nát, gãy hoặc không có hạt khác nhau.  *+ Thực phẩm không an toàn:* có dấu hiệu chuyển màu ngả vàng hoặc bị mốc.  - Ớt chuông:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có lớp vỏ trơn nhẵn, căng bóng, màu sắc còn tươi tắn và đều màu; đặc biệt là phần cuống của quả còn tươi và bám chắc vào quả, khi cầm cảm giác chắc tay.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Vỏ có vết nứt, thâm, nẻ, bị héo, mềm nhũn.  - Cà rốt:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có màu vàng tươi sáng, cứng nhắc, thẳng và trơn láng; nếu còn cành lá thì chọn loại có cành lá còn tươi xanh.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Có phần vỏ bên ngoài bị sây sát, nứt hay bị dập hoặc mốc; cầm lên thấy nhẹ tay.  - Bắp cải:  *+ Thực phẩm an toàn:* Có màu xanh nhạt, tắng xanh; cầm chắc tay, nặng cân, lá bện, cuốn chắc vào nhau, đầu dày, khép kín, cuống nhỏ.  *+ Thực phẩm không an toàn:* Có màu lá vàng, có đốm nâu trên lá, lõi bị nứt, cuống đã chuyển màu nâu.  - Khoai tây:  *+ Thực phẩm an toàn:* Vỏ trơn nhẵn, lành lặn; cầm lên thấy chắc tay  *+ Thực phẩm không an toàn:* Bị trầy xước hay có đốm đen hoặc đã mọc mầm.  - Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, còn hạn sử dụng, được bảo quản hợp vệ sinh.  - HS đọc nội dung SGK – tr.82  - Học sinh tham gia chơi và thực hiện.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: BÀI 16: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TÂY NGUYÊN (T4) - Tiết: 53**

**Thời gian thực hiện: Ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Tây Nguyên

- Sử dụng lược đồ phân bố dân cư hoặc bảng số liệu, so sánh được sự phân bố dân cư ở vùng Tây Nguyên với vùng khác.

- Trình bày được một số hoạt động kinh tế chủ yếu ở vùng Tây Nguyên như:trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, phát triển thủy điện,…

- Mô tả được một số nét chính về văn hóa các dân tộc ở vùng Tây Nguyên.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về anh hùng Núp, N’Trang Lơng, A Sanh, …

- Phát triển NL tự chủ, tự học (biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành).

- Bồi dưỡng PC nhân ái (yêu quý, biết ơn các anh hùng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên); PC chăm chỉ (tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học); PC yêu nước (tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào dân tộc Tây Nguyên).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT. Tìm hiểu trước về một nhân vật lịch sử ấn tượng nhất trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV mở video bài hát “Phiên chợ ngày xuân” để khởi động bài học.  + Em hãy kể tên một số nhân vật lịch sử tiêu biểu trong phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào Tây Nguyên mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu về truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. (Làm việc nhóm 8)  - GV chia lớp thành 4 nhóm, mời HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 7, 8 trang 90-91, đọc thông tin tư liệu để tìm hiểu, kể lại câu chuyện lịch sử về các nhân vật Đinh Núp, N’Trang Lơng và hoàn thành thông tin vào phiếu học tập tương ứng với nhân vật mình được giao nhiệm vụ:  + Nhóm 1, 2: Kể lại câu chuyện về nhân vật N’Trang Lơng.  + Nhóm 3,4: Kể lại câu chuyện về nhân vật Đinh Núp.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS đọc mục em có biết SGK  - GV kết luận và giáo dục HS lòng yêu nước, tự hào về truyền thống đấu tranh và bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  *\*Hoạt động 2:* Tìm hiểu tinh thần yêu nước của người dân Tây Nguyên. (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Nêu những hành động thể hiện tinh thần yêu nước, đấu tranh bất khuất, kiên cường của người dân Tây Nguyên.  - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - Cho HS chơi trò chơi “Nhà thông thái”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một bạn tham gia. Trong thời gian 2-3 phút, hãy giới thiệu về một nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất trong phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Tây Nguyên mà em đã tìm hiểu.  - GV mời từng tổ báo cáo.  - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát lắng nghe bài hát  - HS nối tiếp chia sẻ: anh hùng Núp, N’Trang Lơng, A Sanh, …  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin, tư liệu, thảo luận nhóm 8 và hoàn thành phiếu học tập  + N’Trang Lơng là một tù trưởng người dân tộc Mnông sống tại buôn Pu Par (huyện Tuy Đức, tỉnh Đăknông). Em thích nhân vật đã lãnh đạo các đồng bào dân tộc ở đây đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp và giành nhiều thắng lợi.  + Đinh Núp là người dân tộc Bana, sinh ra và lớn lên ở làng Stor (huyện Kbang, tỉnh Gia Lai). Em thích **Đinh Núp**dùng nỏ phục kích, bắn **c**hảy máu lính Pháp; lãnh đạo nhân dân các buôn làng tham gia các tổ du kích, xây dựng làng chiến đấu và chống lại sự càn quét của thực dân Pháp.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Người dân Tây Nguyên luôn sẵn sàng tham gia các cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược.  + Có nhiều anh hùng đứng ra đấu tranh chống thực dân Pháp, đế quốc Mĩ như anh hùng: Núp, N’Trang Lơng, ...  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Học sinh lắng nghe luật chơi.  - Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS theo dõi, nhận xét bạn  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**Tên bài học: Bài 11: ĐỒ CHƠI DÂN GIAN- Tiết 27**

**Thời gian thực hiện: ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

- Năng lực sử dụng công nghệ: Sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyện hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở nhà trường vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn đồ chơi nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh một số đồ chơi dân gian ở các vùng miền khác nhau

- Chuẩn bị một số đồ chơi dân gian để HS quan sát

- Máy tính, máy chiếu

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động( 5p)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu các đồ chơi dân gian phù hợp lứa tuổi  b. Tổ chức thực hiện |  |
| - Thi kể về những đồ chơi dân gian mà em biết  - Sau đó hỏi: Trong các đồ chơi các bạn vừa kể, đồ chơi nào phù hợp với lứa tuổi chúng ta? Sử dụng đồ chơi dân gian đó như thế nào cho an toàn?  - Dẫn dắt vào bài cùng tìm hiểu cách nhận biết và sử dụng đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. | - Thảo luận và kể những đồ chơi dân gian  - Có thế không trả lời hết câu hỏi |
| **2. Hoạt động khám phá ( 15p)**  **Một số đồ chơi dân gian**  **2.1. Nhận biết đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi**  a. Mục tiêu: Nhận biết được một số đồ chơi dâ gian phù hợp với lứa tuổi  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu quan sát 6 hình và 6 nhãn tên đồ chơi dân gian trong SGK trang 55, yêu cầu thảo luận nhóm và ghép tên đồ chơi dân gian với hình ảnh cho phù hợp  - Gọi đại diện báo cáo  - Nhận xét đưa đáp án đúng: Tên gọi các đồ chơi dân gian A- Đèn ông sao, B- Diều giấy, C- Đèn lồng, D- Mặt nạ giấy bồi, E- Chong chóng, G- Đầu lân.  - Đặt câu hỏi: Đồ chơi dân gian được làm từ những vật liệu nào? Đồ chơi dân gian có đặc điểm chung gì?  - Dẫn dắt sang mục Em có biết? Trang 56 SGK và tra cứu bảng giải thích thuật ngữ trang 68 SGK :  + Đồ chơi dân gian là đồ chơi hình thành trong đời sống con người và được làm thủ công.  + Đồ chơi dân gian lưu giữ nét văn hóa truyền thoongd, được làm thủ công bằng những vật liệu đơn giản dễ kiếm như tre, giấy, bột gạo hấp chín, lá cây,…..  - Đặc điểm chung của đồ chơi dân gian là được làm thủ công từ những vật liệu đơn giản dễ kiếm  - Giới thiệu thêm một số thông tin mô tả cách làm đồ chơi dân gian như : Bột gạo hấp chín có độ dẻo, độ dính được nhuộm màu. Màu có nguồn gốc tự nhiên như màu vàng từ củ nghệ, màu đỏ từ quả gấc, màu đen từ nhọ nồi, màu xanh từ lá riềng,…  Nhận xét một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi | - Làm việc theo nhóm đôi  - Đại diện báo cáo  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Có thể trả lời không hết câu hỏi  - Đọc mục em có biết  - Nghe giải thích  Nghe  Nghe  Nghe |
| **2.2. Sử dụng đồ chơi dân gian**  a. Mục tiêu: Sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - Yêu cầu quan sát hình ảnh trang 56 SGK thể hiện 2 tình huống sử dụng đồ chơi dân gian và thảo luận trả lời câu hỏi: + Hãy kể tên các đồ chơi dân gian có trong từng hình ảnh?  + Nêu cách chơi các đồ chơi dân gian  - Gọi HS trả lời  - Nhận xét và chốt câu trả lời:  + Hình 1 (Mùa hè ở vùng quê): diều giấy và chong chóng. Hai đồ chơi dân gian này dựa vào sức gió, diều giấy cần không gian rộng để thả diều bay cao.  + Hình 2 (Rước đèn Trung thu): đèn lồng, đầu lân, mặt nạ giấy bồi, đèn ông sao, tróng da trung thu (có tay cầm) dùng để rước đèn đêm Trung thu.  - Tiếp theo quan sát hình huống sử dụng đồ chơi dân gian (thả diều) trang 57 SGK và thảo luận trả lời câu hỏi: Theo em các bạn trong tình huống đã sử dụng đồ chơi dân gian an toàn và đúng cách chưa? Vì sao?  - Gọi 1-2 HS trả lời  - Nhận xét và đưa đáp án: Hai bạn nhỏ chơi thả diều đã biết cách chơi nhưng chưa đúng chỗ vì vi phạm khoảng cách an toàn điện (Không thả diều gần đường dây điện).  - Chốt kiến thức: Cần biết cách sử dụng an toàn đồ chơi dân gian (chơi đúng lúc, đúng chỗ). | - Quan sát và thảo luận  - Trả lời câu hỏi  - Nhận xét bạn trả lời và bổ sung  - Nghe đáp án  - Quan sát, thảo luận trả lời câu hỏi  - 1-2 HS trả lời  - Nhận xét và bổ sung  - Nghe  - Nghe, nhắc lại. |
| **3. Hoạt động luyện tập( 10 p)**  a. Mục tiêu: Hệ thống hóa kiến thức về tên gọi và lưu ý khi sử dụng đồ chơi dân gian  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Tổ chức trò chơi “Ai kể nhiều hơn?”  - Làm việc theo nhóm: Tổ chức theo nhóm đôi, HS thứ nhất kể tên đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi thì HS thứ hai xác định cách chơi đồ chơi dân gian đó.  - Làm việc cả lớp: Mỗi lần chơi chọn 4 HS, tổ chức vòng tròn kể tên các đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi, đồ chơi kể sau không trùng tên đồ chơi đã được kể trước đó, ai kể cuối sẽ chiến thắng.  - Kết thúc hoạt động chốt kiến thức về nhận biết và sử dụng đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi. Tiếp đó yêu cầu đọc nội dung phần kiến thức cốt lõi trang 57 SGK | - Nghe, hướng dẫn và thực hiện  - Thực hiện theo hướng dẫn |
| **4. Hoạt động vận dụng ( 5p)**  a. Mục tiêu: Giới thiệu được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi và cách chơi.  b. Tổ chức thực hiện:  - GV tổ chức theo nhóm hoặc cả lớp. HS lên giới thiệu về một đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi, các lưu ý để sử dụng đúng cách và an toàn.  - Các bạn HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………...................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1) - Tiết: 133**

**Thời gian thực hiện : Ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV Cho HS quan sát tranh trong SGK:  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:  + Ngày thứ nhất xây được bao nhiêu phần bức tường?  + Ngày thứ hai xây được bao nhiêu phần bức tường?  + Muốn biết sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường, ta làm thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới :( 10p)**  *Hoạt động 1:* Thực hành trên băng giấy.  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi: 2 bạn cùng bàn, cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị. Một bạn tô  băng giấy, bạn kia tô  băng giấy.    - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  + Muốn biết được số phần tô màu của cả 2 bạn ta làm như thế nào?”  + Hãy cho biết  bằng bao nhiêu?  - GV kết luận:  *Hoạt động 2:* Quy tắc cộng 2 phân số khác mẫu số.  **-** GV hỏi: Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số  và ?  + Để thực hiện phép cộng ta làm thế nào?  - GV ghi bảng:  - GV chốt: Vậy muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào?  - GV mời HS nhắc lại quy tắc.  *Hoạt động 3:* Ví dụ củng cố.  - GV gọi HS đọc ví dụ:  - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện phép tính. Dưới lớp HS làm bài ra bảng con.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **3 Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Tính ( Làm việc chung cả lớp)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện phép tính:  - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn  - GV yêu cầu cả lớp làm tiếp các câu còn lại của bài.  - Cả lớp thống nhất kết quả.  - GV mời 1 HS nhắc lại:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV yêu cầu HS tự nêu một phép tính cộng hai PS khác mẫu số và thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận để trả lời các câu hỏi.  +Ngày thứ nhất xây được  bức tường  + Ngày thứ hai xây được  bức tường  + Muốn biết sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường, ta làm phép tính cộng:  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  + Ta thực hiện phép cộng  + Kết quả thực tế trên băng giấy cho ta biết:  - HS lắng nghe  + Mẫu số của hai phân số này khác nhau.  - HS trả lời:  + Trước hết quy đồng mẫu số 2 phân số:; giữ nguyên PS  + Rồi cộng 2 phân số cùng mẫu số:  - HS quan sát  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS thực hiện  Ta có:  Vậy  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS thực hiện:    - HS làm bài.  - HS làm việc và thống nhất kết quả:      - 1 HS nêu:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức.  HS đọc bài làm của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH - Tiết: 80**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tự tin về những hiểu biết của bản thân về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết làm những việc để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, hợp tác nhóm, chia sẻ với bạn về hiều biết của mình để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình).

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, trung thực. Có ý thức thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Thể hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học. Tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công, hướng dẫn (GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, vở thực hành, giấy, bút, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Thỏ tìm hang”.  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  Chọn một người đóng vai quản trò. Quản trò có nhiệm vụ đưa ra yêu cầu để tất cả những người chơi khác cùng thực hiện, cũng như là người quan sát, giám sát trò chơi.  Quản trò lần lượt hô  và làm lần lượt các khẩu hiệu sau, người chơi lặp lại khẩu hiệu và động tác:  + Quản trò: đưa bàn tay chụm lại hô “**Con thỏ**”  + Người chơi: lặp lại theo lời  lời và hành động của quản trò, nói “**Con thỏ**”  + Quản trò: đưa tay này qua tay kia hô “**Ăn cỏ**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Ăn cỏ**”  + Quản trò: đưa tay lên miệng hô “**Uống nước**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Uống nước**”  + Quản trò: đưa tay lên lỗ tai hô “**Chui vô hang**”.  + Người chơi: làm theo và nói “ **Chui vào hang**”.  Người chơi phải làm theo đúng lời và hành động (quản trò có thể làm khác). Người chơi làm sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi và sẽ bị phạt vào cuối trò chơi.  - GV cho HS chơi.  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  \**Hoạt động 1:* Chia sẻ về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (Làm việc cặp đôi)  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  + Kể những việc mình hoặc người thân đã làm để thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.  + Nêu lợi ích của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình ?  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ trước lớp về kết quả đã trao đổi với nhau. HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - HS nêu những điều đã học được sau khi nghe chia sẻ của các bạn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV kết luận.  - GDLTCM, ĐĐ, LS: Có ý thức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (làm việc nhóm 6)  **-** GV mời HS làm việc theo nhóm 6.  - GV hướng dẫnHS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV phổ biến nhiệm vụ.  - Các nhóm thực hành vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Sau khi vẽ xong, GV mời các nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và kể ra các việc làm cụ thể để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm 6.  - Tiết kiệm trong mua sắm**,** khi sử dụng năng lượng (điện, nước),… .  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các nhóm thực hiện vẽ.  - Các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận, và kể các việc làm.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: Bài 17: LỄ HỘI CỒNG CHIÊNG TÂY NGUYÊN (T1) - Tiết: 55**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Nêu được vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

- Mô tả được những nét chính về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ và sưu tầm các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học); NL giao tiếp và hợp tác (biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành).

- Bồi dưỡng PC yêu nước (thể hiện được niềm tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên); PC chăm chỉ (thực hiện nhiệm vụ học tập được giao); PC trách nhiệm (có ý thức tinh thần bảo vệ, phát huy các giá trị của không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên);

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số tranh ảnh trong SGK, tranh ảnh về cồng chiêng và lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  *-* GV tổ chứcTrò chơi “Đuổi hình bắt chữ”.  - GV phổ biến luật chơi.  - GV đưa ra câu hỏi và hình ảnh với các từ khóa: Tây Nguyên, cồng chiêng, lễ hội, nhà rông.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  \**Hoạt động 1:* Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. (Làm việc cá nhân)  - GV cho HS quan sát hình 1 thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin mục 1  + Kể tên một số dân tộc là chủ nhân của Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên.  - Mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương.  \**Hoạt động 2:* Tìm hiểu vai trò của cồng chiêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên. (Làm việc nhóm 2)  - GV cho HS đọc thông tin và quan sát hình 3 SGK.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và cho biết: Cồng chiêng có vai trò như thế nào trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\*Hoạt động 3:* Chia sẻ thông tin về lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1 phần luyện tập SGK-tr 94.  - Mời HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số lễ hội của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên có sử dụng cồng chiêng.  + Ngoài các dân tộc ở Tây Nguyên còn có dân tộc nào khác trên đất nước ta sử dụng cồng chiêng?  - GV mời các nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Em cần làm gì để giữ gìn và phát huy các giá trị của lễ hội Cồng chiêng Tây Nguyên?  - Em hãy chia sẻ những điều em biết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi  - HS quan sát hình ảnh, dựa vào gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi liên quan.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình ảnh và nghe GV giới thiệu.  + HS đọc thông tin  + Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên là cư dân của các dân tộc như : Ba Na, Gié Triêng, Xơ Đăng, Rơ Măm, Mnông, Cơ Ho, Mạ, Brâu, Ê Đê, Gia Rai, Chu Ru.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.   * HS đọc thông tin và quan sát.   - HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi: Cồng chiêng được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày và trong các nghi lễ của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên  + Trong cuộc sống hằng ngày: hoạt động vui chơi, giải trí, đón tiếp khách....  + Trong các nghi lễ: lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,.....  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Lễ Cắt rốn của trẻ sơ sinh, lễ Trưởng thành, lễ Tiễn linh hồn người chết, lễ Mừng lúa mới, lễ Xuống đồng,...  + Người Mường, người Thái, người Thổ,…  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu theo ý hiểu: tìm hiểu về lễ hội, tuyên truyền cho người thân xung quanh em về lễ hội,....  - Học sinh chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 4) - Tiết: 186**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nghe viết đúng chính tả bài Hang Sơn Đoòng. Hiểu nội dung bài chính tả: Cung cấp thông tin về kì quan Hang Sơn Đoòng.

- Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang ( dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh) và dấu ngoặc đơn (dùng để đánh dấu phần chú thích) trong bài chính tả.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (lắng nghe, trả lời các câu hỏi); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua các hoạt động đọc, viết); NL giao tiếp và hợp tác (trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước (thông qua cảnh đẹp về Hang Sơn Đoòng trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân về Hang Sơn Đoòng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)**  \**Hoạt động 1:* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng:  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu.  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi HS nêu và nêu tên tác giả, nội dung bài đọc  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  \* *Hoạt động 2:* Nghe – viết  - GV đọc mẫu bài chính tả Hang Sơn Đoòng.  - Gọi 1 HS đọc bài Hang Sơn Đoòng.  - Ðoạn vǎn tả về cảnh quan thiên nhiên nào?  - Tìm từ ngữ thể hiện liên danh và từ ngữ khó, dễ viết nhầm lẫn.  + Các cặp từ thể hiện liên danh: Phong Nha – Kẻ Bàng, Việt – Lào.  + Từ ngữ dễ viết sai: Sơn Đoòng, lạ lẫm, giáp.  - GV đọc từng cụm từ, từng câu cho HS viết bài.  -GV đọc lại cả bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở chấm lỗi.  - GV kiểm vài bài HS viết  -GV tổng kết chung, hướng dẫn sửa lỗi  \* *Hoạt động 3:* Trả lời câu hỏi  - GV nêu câu hỏi:Dấu gạch ngang và dấu ngoặc đơn trong đoạn văn Hang Sơn Đoòng được dùng làm gì?  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (3 phút)**  - Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS lắng nghe.  -HS đọc bài tập, xác định yêu cầu  -HS bốc thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe.  *-*HS đọc cả bài chính tả.  - HS trả lời.    -HS đọc thầm bài và nêu.  - HS đọc các từ ngữ.  - HS viết bảng con.  -HS viết bài vào vở.  - HS tự soát lỗi.  - HS đổi bài soát lỗi, tự nhận xét bài mình và bạn.  - HS nộp vở.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại bài Hang Sơn Đoòng tìm câu trả lời.  + Dấu gạch ngang dùng để nối tên hai địa điểm có mối quan hệ với nhau./ Dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.  + Dấu ngoặc đơn trong đoạn văn Hang Sơn Đoòng được dùng để chú thích.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 5) - Tiết: 187**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của một số ít HS còn lại trong lớp (nếu có). HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nhận biết trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ, bổ sung được trạng ngữ vào chỗ thích hợp trong câu.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (lắng nghe, trả lời các câu hỏi); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua các hoạt động đọc, viết); NL giao tiếp và hợp tác (trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Vườn cây của ba. - GV nhân xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)**  *\* Hoạt động 1:* Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng:  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu.  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  \**Hoạt động 2:* Ôn luyện từ và câu  *Bài 1:*  - GV yêu cầu HS đọc BT 1.  - GV phát phiếu học tập có ghi sẵn nội dung bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, gạch chân dưới trạng ngữ vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện nhóm chia sẻ.  - GV chiếu phiếu học tập và chữa.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc BT 2  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và khoanh tròn vào đáp án đúng.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  *Bài 3:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT3  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm vào VBT.  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt bài làm đúng.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS vận động múa hát.  - HS chia sẻ cảm nhận sau khi nghe và vận động theo bài hát.  **-** HS lắng nghe.  - HS đọc bài tập, xác định yêu cầu.  -HS bốc thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả, nội dung bài đọc  - HS lắng nghe.  - 1HS đọc.  - HS nhận phiếu học tập.  - HS thảo luận theo nhóm đôi đọc thầm, gạch chân dưới trạng ngữ.  - Đại diện HS chia sẻ bài làm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe và viết vào vở.  - HS đọc.  - HS suy nghĩ và thực hiện vào SGK.  Đại diện chia sẻ đáp án: *a, b, c đúng.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS suy nghĩ và làm vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp:  a, Ở Trường Sơn, mỗi khi trời nổi gió, cảnh tượng thật là dữ dội.  Những cây đại thụ có khi cũng bật gốc cuốn tung xuống vực thẳm. ***Giữa lúc gió đang gào thét ấy***, Cánh chim đại bàng vẫn bay lượn trên trời. Có lúc, chim cụp cánh lao vút đi như một mũi tên. ***Có lúc****,* chim lại vẫy cánh, đạp gió vút lên cao.  b) Sân trường đang vắng lặng bỗng chốc ồn lên những tiếng cười, tiếng nói vui vẻ. Chỗ này, cóc bạn nam rủ nhau đá cầu. ***Chỗ kia****,* mấy bạn đang ríu rít trò chuyện. Phía các bạn nữ, cuộc nhảy dây đang trở nên hấp dẫn. Xế bên cạnh, một nhóm bạn cả nữ lẫn nam chơi trò bịt mắt bắt dê. ***Dưới bóng cây***, mấy bạn đang túm tụm xem chung mội tờ báo Thiếu niên.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T2) - Tiết: 134**

**Thời gian thực hiện : Ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào?  + Câu 2: Thực hiện phép tính:  + Câu 3: Quy đồng mẫu số hai phân số:  và  + Câu 4: Rút gọn phân số  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 2:* Rút gọn rồi tính (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 trong phiếu bài tập.    + Rút gọn phân số.  + Thực hiện tính.  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm nhận xét, thống nhất kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Làm việc cá nhân vào vở bài tập  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 4:* Làm việc cả lớp.  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV mời cả lớp suy nghĩ nêu câu trả lời ra bảng con.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  +  +  Giữ nguyên PS  +  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 đưa ra cách thực hiện:          - Đại diện 2 nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Lần thứ nhất sử dụng: *l*  + Lần thứ hai sử dụng: *l.*  + Cả hai lần chú Nam sử dụng: ? lít  Bài giải  Cả hai lần chú Nam sử dụng hết số phần lít hóa chất đó là:  (*l)*  Đáp số:  *l* hóa chất  - HS làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS viết kết quả ra bảng con:    Vậy phân số bí mật đó là:  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (Tiết 6) - Tiết: 188**

**Thời gian thực hiện: ngày 20 tháng 3 năm 2025**

***KIỂM TRA ĐỌC (10 điểm)***

1. Đọc thành tiếng (2 điểm)

2. Đọc thầm và trả lời câu hỏi (8 điểm):

Dựa vào nội dung bài đọc ***“Con sẻ”*** và các kiến thức đã được học, em hãy trả lời các câu hỏi sau:

**Con sẻ**

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

*Theo* **TUỐC-GHÊ-NHÉP**

**A. Khoanh vào ý trả lời đúng (5 điểm):**

**Câu 1: (0,5đ) Trên đường đi, con chó thấy gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thấy con chim sâu non vừa rơi từ trên tổ xuống. | B. Thấy con chim sẻ non vừa rơi từ trên tổ xuống. |
| C. Thấy con chim chào mào non vừa rơi từ trên tổ xuống. | D. Thấy con chim sơn ca non vừa rơi từ trên tổ xuống. |

**Câu 2: (0,5đ) Những chi tiết nào miêu tả con chim sẻ non?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ức nó đen nhánh, lông nó dựng ngược. | B. Trên đầu có một nhúm lông tơ. |
| C. Mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. | D. Lông nó dựng ngược. |

**Câu 3: (0,5đ) Vì sao con chó “Dừng lại và lùi...”?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Vì nó cảm nhận được trước mắt mình có một sức mạnh. | 1. Vì nó không muốn ăn thịt sẻ non. |
| 1. Vì nó sợ sẻ mẹ. | 1. Vì nó cảm thông cho sẻ non. |

**Câu 4: (0,5đ) Vì sao tác giả tỏ lòng thán phục sẻ mẹ?**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Vì sẻ mẹ yêu con. | 1. Vì sẻ mẹ rất đẹp và đáng yêu. |
| 1. Vì sẻ mẹ kiên cường. | 1. Vì sẻ mẹ quá dũng cảm và yêu con. |

**Câu 5: (0,5đ) Vị ngữ trong câu *“Tôi đi dọc lối vào vườn.”* là:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. tôi | 1. vào vườn |
| 1. đi dọc lối vào vườn | 1. đi dọc lối |

**Câu 6: (0,5đ) Trạng ngữ trong câu “*Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ.*” là:**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Con chó | 1. Trước mắt nó |
| 1. Như một con quỷ khổng lồ | 1. Con chó như một con quỷ khổng lồ |

**Câu 7: (0,5đ) Để cứu sẻ con, sẻ mẹ làm gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sẻ mẹ rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. | B. Sẻ mẹ lao đến, lấy thân mình phủ kín sẻ con. |
| C. Sẻ mẹ nhảy lên đá vào mõm con chó. | D. Sẻ mẹ kêu to, lông dựng ngược. |

**Câu 8: (0,5đ) Nội dung bài đọc muốn nói lên điều gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ca ngợi tình yêu của sẻ mẹ dành cho con. | B. Ca ngợi hành động dũng cảm của sẻ mẹ. |
| C.Ca ngợi hành động dũng cảm của sẻ mẹ, dám xả thân để cứu sẻ con, bảo vệ sự bình yên cho con. | D. Ca ngợi lòng can đảm của sẻ mẹ. |

**Câu 9: (0,5đ) Bài đọc là lời kể của ai?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Của tác giả | B. Của sẻ con. |
| C. Của con chó. | D. Của sẻ mẹ. |

**Câu 10: (0,5đ) Hình ảnh sẻ mẹ lao xuống cứu con được miêu tả qua những chi tiết nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt cọng và thảm thiết. | B. Sẻ mẹ lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. |
| C. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó. | D. Tất cả các ý trên. |

**B. Trả lời câu hỏi (3 điểm):**

**Câu 11: (0,5đ) Dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?**

Việt – Lào hai nước chúng ta

Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long.

HỒ CHÍ MINH

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Câu 12: (1,5đ)**

**a) Đặt một câu có trạng ngữ, gạch chân trạng ngữ đó.**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**b) Trạng ngữ trong câu trên trả lời cho câu hỏi nào?**

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

**Câu 13: (1đ) Nối cột A và cột B để tạo thành câu đúng như nội dung bài đọc?**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| Chợt nó dừng chân |  | cái mõm há rộng đầy răng của con chó. |
| Sẻ già lao đến |  | và bắt đầu bò. |
| Nó nhảy hai ba bước về phía |  | trước mặt nó có một sức mạnh. |
| Dường như nó hiểu rằng |  | cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. |

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: TRỪ CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1) - Tiết: 135**

**Thời gian thực hiện : Ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Biết trừ hai phân số khác mẫu số

- Vận dụng được cách trừ hai phân số khác mẫu số đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được phép trừ hai phân số khác mẫu trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh (SGK) để khởi động bài học. YC trao đổi với bạn về những điều quan sát từ bức tranh:  + Câu 1: Diện tích trồng bắp cải chiếm bao nhiêu phần diện tích cả vườn rau?  + Câu 2: Diện tích trồng cà rốt chiếm bao nhiêu phần diện tích cả vườn?  + Câu 3: Muốn so sánh diện tích trồng bắp cải và diện tích trồng cà rốt ta làm phép tính gì?  + Câu 4: Nhìn hình vẽ, dự đoán  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *\* Quy tắc trừ hai phân số khác mẫu số (Làm việc chung cả lớp)*  - GV HS suy nghĩ và đưa ra câu trả lời tìm cách thực hiện phép trừ hai phân số khác mẫu số: - = ?  + Em có nhận xét gì về các mẫu số của 2 phân số trên?  + Để thực hiện trừ hai phân số khác mẫu số trên, dựa vào phép cộng hai phân số khác mẫu số, em sẽ làm thế nào?  - YC học sinh thực hiện trừ hai phân số khác mẫu trên.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả của học sinh, tuyên dương.  - GV: Vậy muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào ?  *KL:* Muốn trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi trừ hai phân số đó.  *\* Ví dụ:*  - YC làm việc cá nhân thực hiện:  - = ?  - GV nhận xét, đánh giá  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Tính (Làm việc cá nhân)  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân trong vở  - - -    - - -    - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *-* Nhắc lại cách trừ hai PS khác mẫu số?  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  *Em có hai hộp bánh cân nặng kg, trong đó có một hộp cân nặng kg. Hỏi hộp bánh còn lại cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?*  + GV mời một số em nêu cách làm đưa ra kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi      -    - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai phân số trên đều khác mẫu số.  + Bước 1: Quy đồng mẫu số các phân số: = ; giữ nguyên phân số  + Bước 2: Trừ hai phân số cùng mẫu số: - = - =  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - Nhiều em nhắc lại.  - HS tập trình bày:  Ta có: = =  Vậy: - =  - HS nhắc lại nhiều lần.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo yêu cầu:  - HS nối tiếp lên bảng trình bày.  - = ;  - = =  - =  -  - =  - =  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  *-* HS nêu.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình  +Đáp án: - = - = kg  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : KHOA HỌC**

**Tên bài học: Bài 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (T1) - Tiết: 54**

**Thời gian thực hiện : Ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nêu được tên, dấu hiệu chính của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng.

- Thực hiện được một số việc làm để phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (nâng cao kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng); NL giao tiếp và hợp tác (phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, một số hình ảnh trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV y/c HS đọc câu hỏi trong phần mở đầu trang 83 SGK.  - GV y/c HS nối tiếp trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  \**Hoạt động 1:* Tìm hiểu dấu hiệu của các bệnh liên quan đến dinh dưỡng. (Làm việc nhóm đôi)  - GV mời 2 HS lần lượt hỏi - đáp về tên và dấu hiệu của các bệnh liên quan đến dinh dữơng ở các H1,2,3 trang 83 /SGK.  - GV mời 1 số nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung:  Bệnh còi xương: xương giòn, mềm, yếu, dị tật xương do thiếu canxi, vitamin D và kẽm.Bệnh scorbut: chảy máu chân răng, viêm lợi do thiếu vitamin C. Bệnh beriberi (bệnh tê phù): thiếu vitamin B1.  Bệnh khô mắt hoặc quáng gà thường có biểu hiện mắt nhìn kém, mắt khô dẫn đến nhiễm trùng mạn tính do thiếu vitamin A.  Bệnh bướu cổ có thể làm trẻ em bị còi cọc, suy tuyến giáp dẫn đến đần độn, tâm lý phát triển chậm do thiếu i ốt.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  \* *Hoạt động 2:* Thực hành đo chiều cao, cân nặng. (Làm việc nhóm 4)  **-** GV yêu cầu các nhóm lần lượt đo chiều cao và cân nặng của từng thành viên và ghi lại.  - GV yêu cầu từng HS đọc bảng cân nặng - chiều cao chuẩn của trẻ 10 tuổi ở mục “Em có biết” trang 84 SGK  - GV yêu cầu từng HS đọc thầm lại bảng cân nặng - chiều cao chuẩn của trẻ 10 tuổi trang 84 SGK và đối chiếu với số đo chiều cao, cân nặng của bản thân để tự xếp loại.  - GV yêu cầu nhóm trưởng tổ chức cho các bạn chia sẻ xếp loại về cân nặng và chiều cao trong nhóm. Thư ký ghi lại thống kê.  - GV yêu cầu một tổ nhóm báo cáo kết quả thống kê của nhóm mình  - GV nhận xét và kết luận.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV về nhà vận động mọi người trong gia đình thực hành đo chiều cao, cân nặng và đối chiếu với tiêu chuẩn về chiều cao, cân nặng theo lứa tuổi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - theo bạn, điều gì sẽ xảy ra với cơ thể của một người khi người đó thường xuyên ăn thừa hoặc thiếu chất dinh dữơng?  - HS nối tiếp trả lời.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm thực hiện.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  *H1: bệnh suy dinh dữơng thấp còi*  *H2: bệnh thiếu máu sắt*  *H3: bệnh thừa cân béo phì*  - Các nhóm khác nghe và nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS tiến hành đo  - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm  - HS thực hiện  - Các nhóm thực hiện.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thống kê của nhóm mình  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 7) - Tiết: 189**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm )**

**Đề bài:** Hãy viết bài văn tả một con vật mà em yêu thích.

**Môn học: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Tên bài học: TIỂU PHẨM TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH - Tiết:81**

**Thời gian thực hiện: ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Biết thực hiện những việc làm tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (có khả năng đóng vai trình diễn tiểu phẩm Tiết kiệm trong gia đình); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (xử lí được các tình huống khi trình diễn tiểu phẩm); NL giao tiếp và hợp tác (hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để đóng vai trình diễn tiểu phẩm Tiết kiệm nước trong gia đình).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm. Có ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm các tài sản trong gia đình.

**\* TLHĐ: Chủ đề 7: Bài 7: Chống đối người lớn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV mời học sinh quan sát video cùng hát và biểu diễn bài hát: “Điện năng”. Nhạc và lời của Lê Kỳ.  - Mời học sinh trả lời câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì ?  +Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm điện?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới: (10 phút)**  *Sinh hoạt cuối tuần.*  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  +Thực hiện các hoạt động các phong trào   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành: ( 10 phút)**  *Sinh hoạt chủ đề.*  \**Hoạt động 3:* Tiểu phẩm Tiết kiệm trong gia đình  - GV hỏi: Trong gia đình em thấy cần tiết kiệm những gì ?  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm đóng vai tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình*.  + Chuẩn bị các dụng cụ: quần áo, xô, chậu, quạt, tiền, sách, vở… (Theo nhóm đã lựa chọn)  + Trao đổi cùng bạn về ý tưởng đóng tiểu phẩm.  + Tiến hành đóng tiểu phẩm theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  - GV cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua tiểu phẩm.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích.  - GV nhận xét, kết luận.  **4.** **TLHĐ: Chủ đề 6: Bài 6: Thờ ơ, ngại giao tiếp với mọi người. ( 8 phút)**  - Em đã có lần nào chống đối người lớn chưa? Nguyên nhân vì sao em lại chống đối người lớn?  - Em hãy trao đổi với bạn bên cạnh một số nguyên nhân một số HS chống đối người lớn.  **- Các em cần có thái độ như thế nào khi ứng xử với người lớn?**  - **Khi thấy bạn có hành vi chống đối người lớn thì em sẽ làm gì?**  **5. Vận dụng, trải nghiệm ( 2 phút)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Thu gom phế liệu vỏ chai, giấy vụn…để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* và góp phần bảo vệ môi trường.  + Chia sẻ những ý tưởng của bản thân về thực hiện tiết kiệm trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Cả lớp quan sát video và thực hiện theo.  - Khuyên chúng ta phải tiết kiệm điện.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết  quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS trả lời câu hỏi: Tiêt kiệm nước;  Tiết kiệm điện; Tiết kiệm thời gian;  Tiết kiệm tiền của…….  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành đóng vai.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng đóng vai tiểu phẩm tiết kiệm.  - Tiến hành đóng vai theo ý tưởng đã thống nhất.  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích .  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  -HS trao đổi và trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *:***

..............................................................................................................................................................................................................................................................